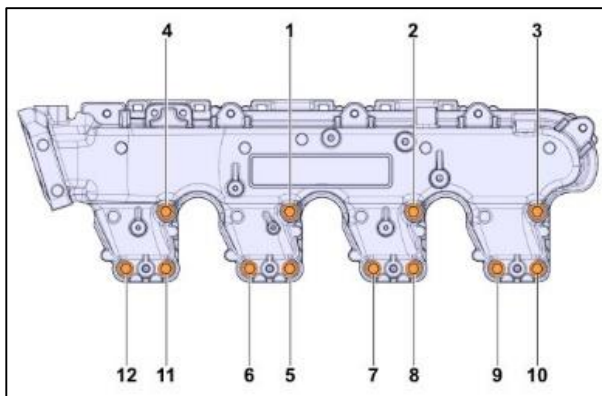




UD TRUCKS

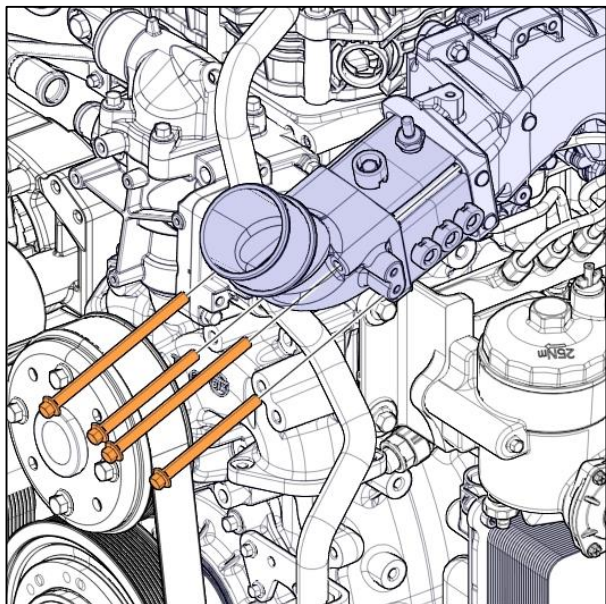
Hệ thống nạp và xả Đường ống góp nạp



Lực siết

Đường ống góp nạp, vít	24 ± 4 Nm
------------------------	---------------

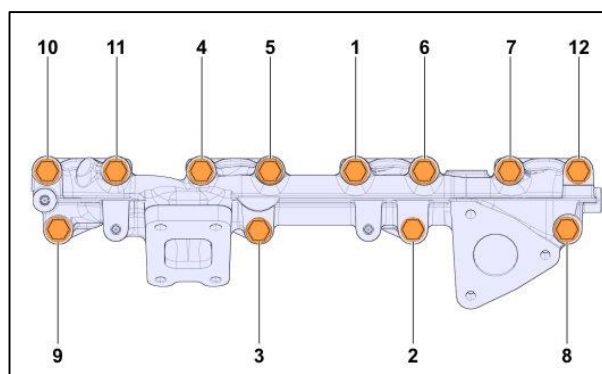
Bộ sấy nóng, cụm đường ống nạp gió



Lực siết

Bộ sấy nóng, cụm đường ống nạp gió, vít	24 ± 4 Nm
---	---------------

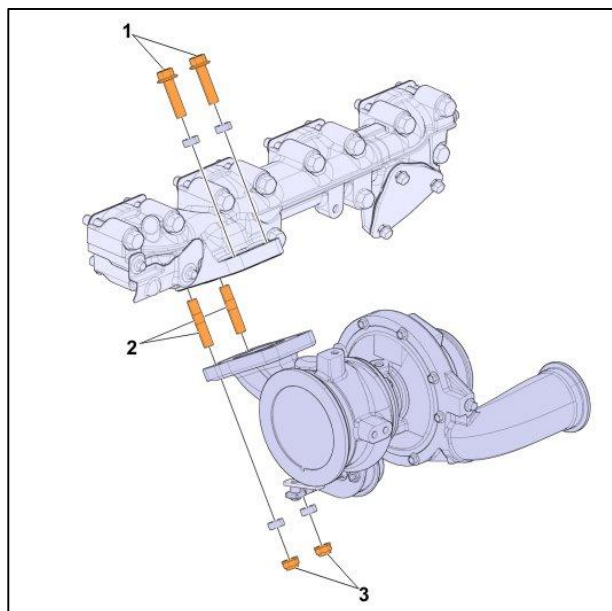
Đường ống góp xả



Lực siết

Đường ống góp xả, vít	Bước 1: 5 đến 10 Nm
	Bước 2: 40 ± 4 Nm
	Bước 3: 52 ± 4 Nm

Turbocharger



Lực siết

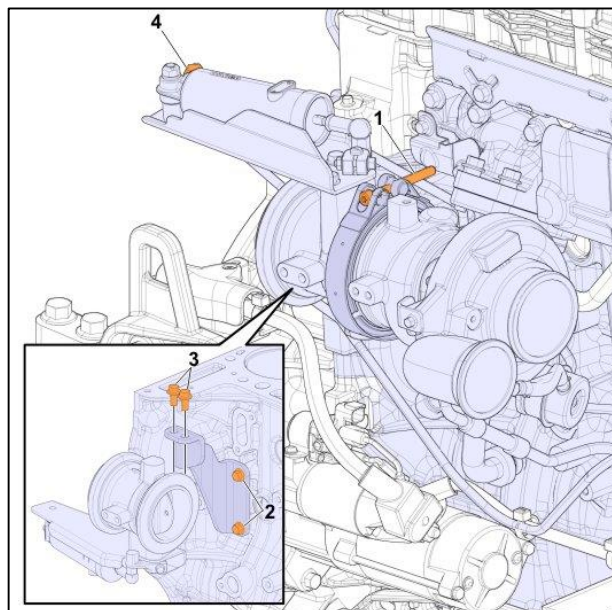
1	Turbocharger, đường ống góp xả, vít	60 ± 10 Nm
2	Turbocharger, đường ống góp xả, vít cây	24 ± 4 Nm
3	Turbocharger, đường ống góp xả, đai ốc	60 ± 10 N

Trình tự lắp

Lắp các vít cây (2) vào đường ống góp xả

Siết các vít (1) và đai ốc (3) theo trình tự chéo nhau

Phanh xả

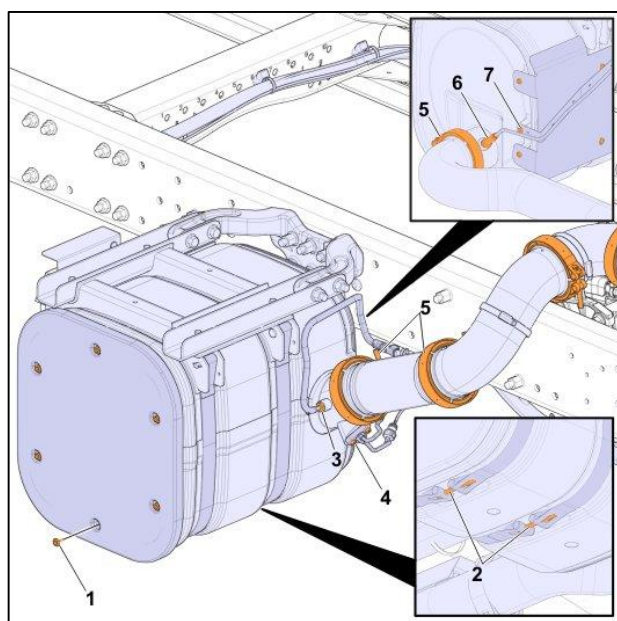


**Lực siết**

1	Turbocharger, kẹp giữ chữ V, vít	22 ± 2 Nm
2	Phanh xả, vít	60 ± 10 Nm
3	Giá đỡ, vít	60 ± 10 Nm
4	Phanh xả, co nối	25 ± 4 Nm

Thông số kỹ thuật

Áp suất làm việc thông thường	8 bar
Áp suất làm việc tối đa	10 bar
Phạm vi tác dụng nhiệt	- 25 °C to 200 °C
Đường kính lỗ xy lanh khí	40 mm
Hành trình làm việc	45 mm

Bộ tiêu âm**Lực siết**

1	Tấm chắn đẹp	6 ± 1 Nm
2	Dây đai treo	20 ± 4 Nm
3	Cảm biến nhiệt độ	45 ± 5 Nm
4	Vòi phun urea	10 ± 2 Nm
5	Đường ống xả, kẹp giữ chữ V, vít	22 ± 2 Nm
6	Cảm biến NOx	50 ± 10 Nm
7	Phía sau tấm chắn	6 ± 1 Nm

Thông số kỹ thuật

Dòng khí xả tối đa	0.27 kg/s
Nhiệt độ khí xả tối đa	500 °C
Dung tích SCR	13 lít